

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2022/HS-ST

Ngày 10/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ**

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh

2. Ông Nguyễn Huy Trạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 03 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 07/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXXST-TA ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị T**, Sinh ngày 23/8/1981; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 7B, phố B, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Vũ D, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Đường Thị T, sinh năm 1957; Bố, mẹ bị cáo hiện ở phố B, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2; Chồng: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1972 (Đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2002; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 09 ngày 24/01/2011, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án ngày 31/01/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2021 đến ngày 10/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 08/12/2021 tại tổ 7B, phố B, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố V đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Vật chứng do T tự giác giao nộp gồm: 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (T khai là gói ma túy Heroine của T mục đích để bán với giá 200.000 đồng).

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị T, thu giữ trong túi áo treo tại phòng ngủ 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, số IMEI1 864182041872617, IMEI2 864182040872609, bên trong lắp sim số 0977.670.522 và 0374.443.534 và số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nước tiểu và xác định T dương tính với ma túy.

Ngày 08/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra Quyết định Trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ thu giữ của Trần Thị T. Tại bản Kết luận giám định số 1404/KLGĐ ngày 12/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng thu giữ khi bắt quả tang gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng: 0,209 gam.

Chất bột, cục màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng: 0,144 gam.

Tổng khối lượng chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy niêm phong trong 02 bì giấy gửi đến giám định là 0,353 gam

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,178 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 08/12/2021, Trần Thị T một mình đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà tại tổ 7B, phố B, phường B, thành phố V đến khu vực ngã ba thị trấn Thổ Tang, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T mua được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy Heroine có đặc điểm là 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng của một người nam giới (T không biết tên tuổi,

địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà chia vào 02 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ. Đến khoảng 9 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị Tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố V tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-VT ngày 27/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử đối với bị cáo Trần Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Thị T từ 25 (Hai mươi lăm) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2021 đến ngày 10/12/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, số IMEI 1: 864182041872617, IMEI2 864182040872609 và số tiền 1.100.000đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Thị T.

*Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 1404/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 02 sim điện thoại có số 0977.670.522, 0374.443.534 của bị cáo Trần Thị T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 08/12/2021 tại tổ 7B, phố B, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Thị T đã có hành vi tàng trữ khối lượng 0,353 gam ma túy Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của Trần Thị T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V bắt quả tang, thu giữ đầy đủ vật chứng.

Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình năm 2015 được quy định như sau:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân xấu tại Bản án số 09/HSST ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án trên và đương nhiên được xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó,

cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra nên có tác dụng ả tạo giáo dục ị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng,cấm đảm nhiệm...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo có 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng)là tài sản riêng của bị cáo nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì giấy niêm phong số 1404/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,178 gam chất bột cục màu trắnglà mẫu vật còn lại sau khi giám định, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hànhcần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 sim điện thoại có số 0977.670.522 và 0374.443.534 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của Trần Thị T, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T bằng hình thức cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nguồn gốc số ma túy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T khai nhận mua ma túy vào khoảng 6 giờ ngày 08/12/2021 tại khu vực ngã ba thị trấn Thổ tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông lạ mặt T không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đàn ông nàynên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Trần Thị T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2021 đến ngày 10/12/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

*Về hình phạt bổ sung:

Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 864182041872617, IMEI 2: 864182040872609 và số tiền 1.100.000đồng(Một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Thị T.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì giấy niêm phong số 1404/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,178 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định và 02 sim điện thoại có số 0977.670.522, 0374.443.534.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/01/2022 và biên lai thu tiền số AA/2020/0006941 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP + Tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường B,V, Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân